**Bài 08: NHỮNG MÙA HOA TRÊN CAO NGHUYÊN ĐÁ (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ TÀI TRÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1**. ***Năng lực đặc thù:***

- MRVT theo chủ đề Tài trí: hiểu nghĩa từ, tìm từ chứa tiếng “tài”; thay từ có tiếng tài phù hợp;viết đoạn văn nói về tài năng của một nhân vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2**. ***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học về MRVT theo chủ đề Tài trí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu MRVT theo chủ đề Tài trí*,* vận dụng bài đọc vào thực tiễn viết đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. *Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết quý trọng người có tài, yêu cái thiện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Nhà thông thái” để khởi động bài học.  Yêu cầu: Em tìm từ có tiếng tài.  Trong 1 phút HS thi đua ghi từ có tiếng tài vào bảng con, HS nào tìm nhiều từ đúng nhất là chiến thắng, nhận biểu tượng nhà thông thái.  GV chọn các từ ghi bảng:  Tài trí; tài đức; tài danh; tài nghệ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi khởi động dẫn vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - Học sinh tham gia trò chơi, ghi kết quả vào bảng con, chia sẻ kết quả với lớp  HS có thể viết: Tài trí; tài nguyên; tài lộc; thành tài; tài đức; tài danh; tài nghệ; tài lộc; tài ba;.... |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + MRVT theo chủ đề Tài trí: hiểu nghĩa từ, tìm từ chứa tiếng “tài”; thay từ có tiếng tài phù hợp;viết đoạn văn nói về tài năng của một nhân vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 1/109**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc nhóm 2 nối cột A với cột B (làm trong sgk)  - GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, chốt kết quả màn hình.  + tài đức – tài năng và đức độ.  + tài danh – có tài và có tiếng tăm.  + tài nghệ – có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp. | -1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS xác định yêu cầu của bài tập 1,nối cột A với cột B trong sgk/109  - HS chia sẻ kết quả |
| **Bài tập 2/109**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên”  Tìm từ chứa tiếng tài có nghĩa là giỏi.  (GV có thể sử dụng kĩ thuật Khăn trải bànđể hướng dẫn HS tìm từ. Mỗi HS viết từ vào giấy, sau đó nhóm trưởng tổng hợp lại cáctừ tìm được.)  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. | -1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Học sinh tham gia trò chơi và ghi lại từ tìm được vào sổ tay.  Gợi ý: *tài giỏi, tài hoa, tài tình, tài năng, tài ba,...* |
| **Bài tập 3/109** Thay từ ngữ phù hợp  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 3.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi  - GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. | - HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc đoạn văn.  – HS thảo luận nhóm đôi để lựa chọn từ ngữ phù hợp. Chia sẻ kết quả với lớp  Đáp án chọn điền : *tài năng – khả năng – năng khiếu – năng**lực – giỏi – nhanh trí – sức mạnh.* |
| **Bài tập 2/109**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 4.  - GV cho HS giới thiệu nhân vật em thích  + Em thích nhân vật có tài năng nào?Vì sao?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV theo dõi giúp đỡ HS hoàn thành bài, chấm bài.  - GV tổ chức HS chia sẻ bài viết.  - GV thu vở chấm.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | -1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS chia sẻ tự do  Gợi ý: *Mạc Đĩnh Chi, Niu-tơn, Yết Kiêu, Lu-i Pa-xtơ, Mô-da*  - HS viết đoạn văn (4 đến 5 câu) vào vở  - HS chia sẻ đoạn văn đã viết hoàn thành *.Ví dụ: Câu chuyện "Đồng hồ Mặt Trời", em vô cùng yêu thích cậu bé I-sắc Niu-tơn. Trong câu chuyện, I-sắc Niu-tơn là một cậu bé ham học hỏi. Dù còn nhỏ tuổi nhưng Niu-tơn đã có thể tự tay làm ra các món đồ chơi cầu kì. Đặc biệt, cậu đã chế tạo ra đồng hồ mặt trời. Đây là một sáng chế vô cùng hữu ích với bà con trong làng. Nhờ có chiếc đồng hồ mà mọi người có thể nhận biết được thời gian. Qua nhân vật, em học được sự kiên trì, sẵn sàng tích lũy kiến thức mọi lúc, mọi nơi.*  HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá bài viết. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng”  **Câu 1**. Từ nào có tiếng tài có nghĩa là “*có khả năng hơn người bình thường*”.  A. Tài hoa B. Tài lanh C. Tài sản  **Câu 2**. Câu tục ngữ nào ca ngợi tài trí của con người.  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Chuông có đánh mới kêu  Đèn có khêu mới tỏ.  C. Nước lã mà vã nên hồ  Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan  **Câu 3**. Điền thành ngữ thích hợp vào chỗ chấm  *Nguyễn Trãi là một nhà yêu nước thương dân, một nhà bác học uyên thâm, có…….*  A. Tài nghệ  B. Tài cao đức trọng  C. Tài lộc | HS dùng bảng con hoặc thẻ chọn đáp án đúng.  A. Tài hoa  C. Nước lã mà vã nên hồ  Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan  B. tài cao đức trọng |
| - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |